TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị S - Sinh năm: 1986

Bị đơn: Anh Hoàng Minh H - Sinh năm: 1975

Cùng trú tại: Thôn Đại Đ, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình H.

Địa chỉ: Thôn Lâm Vượng, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 28, Điều 212, Điều 213 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Minh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất, giao con chung của vợ chồng là Hoàng Thị H sinh ngày 13/3/2006, Hoàng Minh K sinh ngày 02/01/2014 cho anh Hoàng Minh H và Hoàng Thị Linh N sinh ngày 28/7/2009, Hoàng Thị T sinh ngày 19/11/2011 cho chị Phan Thị Sáu nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung: Giao thửa đất số 241 tờ bản đồ số 46, diện tích 445m^2 tại thôn Đại Đồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 102386 ngày 18/6/2012 của UBND huyện Nghi Xuân và tài sản gắn liền trên đất là tài sản chung của vợ chồng cho anh Hoàng Minh H toàn quyền quản lý và sử dụng.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Minh H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh cho Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián theo Hợp đồng tín dụng số 828/HĐCV ngày 30/11/2017.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a, d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000584 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Phạm Huy Bình